

*NĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2021*

Số: 06/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn Đ. Sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: Khối Nhật Quang, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Bà Lê Thị M. Sinh năm 1952. Địa chỉ cư trú: Xóm Nam Sơn (nay là xóm Cường Ky), xã Hùng Tiến, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Lê Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho anh Phan Văn Đ tổng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu). Trong đó tiền gốc đã nhận theo hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu), số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ đặt cọc theo thoả thuận của hai bên là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu).

- Thời hạn thanh toán như sau: Ngày 02/6/2021, bà Lê Thị M có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã nhận theo hợp đồng đặt cọc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu) cho anh Phan Văn Đ. Còn số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đặt cọc mà hai bên thoả thuận là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu) thì bà Lê Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho anh Phan Văn Đ trong thời hạn 40 (bốn mươi)

ngày kể từ ngày 03/6/2021.

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự”.

- Về án phí: Bà Lê Thị M phải chịu 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do bà Lê Thị M là đối tượng người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Trả lại cho anh Phan Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003572 ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Vương Hoàng Hào**